

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư
Công trình: Đường giao thông nội đồng xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khởi công mới hỗ trợ từ nguồn vốn dự phòng thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển Trung ương và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của các ông: Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã Thọ Phú tại Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 30/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nội đồng xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn với nội dung chính như sau:

1. Khái quát về dự án:

- Công trình Đường giao thông nội đồng xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 6952/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 với tổng dự toán là: **3.398.285.000đ.**

(Ba tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	2.803.952.000đ;
- Chi phí QLDA:	74.840.028đ;
- Chi phí TVĐTXD:	280.435.010đ;
- Chi phí khác:	139.780.437đ;
- Chi phí dự phòng:	99.277.611đ;

- Nguồn vốn: Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới, vốn ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nội dung điều chỉnh

2.1. Lý do điều chỉnh:

Công trình được phê duyệt trong tháng 9/2019 nhưng chưa được bố trí vốn để thực hiện do vậy chủ đầu tư chưa triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.

Thực hiện Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; các thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về Hướng dẫn xác định ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về Quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Thông tư số 10/2020/TT- BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước.

Do vậy cần điều chỉnh đơn giá xây lắp và các chi phí chưa thực hiện để làm cơ sở lựa chọn nhà thầu.

2.2. Nội dung điều chỉnh:

Điều chỉnh đơn giá đơn giá xây lắp và các chi phí chưa thực hiện để làm cơ sở lựa chọn nhà thầu.

2.3. Tổng dự toán điều chỉnh: 3.205.008.000đ.

(Ba tỷ, hai trăm lẻ năm triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	2.682.307.000đ
- Chi phí QLDA:	67.374.675đ
- Chi phí TVĐTXD:	259.031.534đ
- Chi phí khác:	43.675.469đ
- Chi phí dự phòng	152.619.434đ

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 6952/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông nội đồng xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn;

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Thọ Phú; **Giám đốc kho bạc huyện** và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG XÃ THỌ PHÚ,
HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

HẠNG MỤC: NỀN, MẶT ĐƯỜNG

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày /7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)

ĐVT: VNĐ

TT	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	VAT(10%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	2.438.460.909	243.846.091	2.682.307.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	67.374.675		67.374.675
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	235.483.213	23.548.321	259.031.534
1	Chi phí khảo sát địa hình	53.693.636	5.369.364	59.063.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	102.216.795	10.221.680	112.438.475
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	8.564.799	856.480	9.421.279
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây lắp	8.437.075	843.707	9.280.782
5	Chi phí giám sát thi công xây lắp	62.570.907	6.257.091	68.827.998
IV	CHI PHÍ KHÁC	40.745.176	2.930.293	43.675.469
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	304.476		304.476
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	2.438.461		2.438.461
3	Phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	8.699.308		8.699.308
4	Chi phí kiểm toán	29.302.931	2.930.293	32.233.224
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	139.103.199	13.516.235	152.619.434
	Dự phòng do yếu tố phát sinh khối lượng	139.103.199	13.516.235	152.619.434
	TỔNG CỘNG	2.921.167.171	283.840.941	3.205.008.111
	LÀM TRÒN			3.205.008.000
<i>(Ba tỷ, hai trăm lẻ năm triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng)</i>				